

Bản án số: 231/2026/HS-ST
Ngày: 10-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn
Thẩm phán: Ông Chu Thái Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Quang Đỉnh
Bà Nguyễn Thị Minh Phương
Ông Vũ Xuân Đang

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 206/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thành L; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 01 năm 1987, tại tỉnh Ninh Bình; Căn cước công dân: 037087007664, cấp ngày 01/12/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi ở và nơi ĐKNKTT: tổ dân phố T, phường T, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Đảng, đoàn thể: Không; H và tên bố: Phạm Văn T, sinh năm 1958 (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1959, trú tại: tổ dân phố T, phường T, tỉnh Ninh Bình; Gia đình có 03 anh chị em, bị can là con út trong gia đình; Vợ: Mai Thị C, sinh năm 1987; Trú tại: tổ dân phố T, phường T, tỉnh Ninh Bình; Bị can có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2025; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 27/6/2019 Công an thành phố T, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 106/QĐ-XPHC, mức phạt 1.000.000đ đối với Phạm Thành L, về hành vi (đánh nhau). Đến nay chưa thi hành; Ngày 01/9/2023 Công an thành phố T, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0201512/QĐ-XPHC, mức

phạt 3.000.000đ đối với Phạm Thành L, về hành vi (Cố ý làm hư hỏng tài sản). Đến nay chưa thi hành; Nhân thân: Ngày 25/7/2007 Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2), tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 29/2007/HSST; Ngày 07/01/2016 Công an xã Q, thành phố T (nay là Công an phường T, tỉnh Ninh Bình) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC, mức phạt 500.000 đồng đối với Phạm Thành L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 23/8/2018 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình (nay là T2 án nhân dân khu vực 1), tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản, theo bản án số 93/2018/HS-ST; Ngày 08/9/2021 Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (nay là T2 án nhân dân khu vực 2), tỉnh Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 61/2021/HS-ST; Bị can bị tạm giữ từ ngày 27/12/2025 đến ngày 31/12/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh N. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thành L:* Luật sư Lê Trọng K, Đoàn Luật sư tỉnh N. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 26/12/2025, Phạm Thành L sinh năm 1987 là đối tượng sử dụng ma túy, trú tại tổ dân phố T, phường T, tỉnh Ninh Bình gọi điện thoại từ số 0985.123.087 đến số 0941.648.059 của người đàn ông tên T2 (chưa xác định họ tên, địa chỉ), đề hỏi mua ma túy với số lượng là 05 đàn ngựa và nửa lệnh ma túy đá (05 đàn ngựa là 05 túi ma túy hồng phiến, mỗi túi khoảng 200 viên; nửa lệnh ma túy đá tức là khoảng 50 gam ma túy đá), T2 đồng ý bán cho L, nói giá ma túy hồng phiến là 20.000.000 đồng, giá ma túy đá là 16.000.000 đồng, và hẹn gặp L tại khu vực cầu V thuộc phường N, tỉnh Ninh Bình. Sau đó L nhờ Nguyễn Văn H1, sinh năm 1985, là bạn ở cùng phố với L điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10 BKS 30E-216.52 của H1 chở đến khu vực cầu V, phường N, tỉnh Ninh Bình. Trên đường đi, T2 gọi lại cho L nói “em cho số người ta rồi, tí sẽ có người liên lạc với anh”, L hiểu ý của T2 là tí nữa có người liên lạc với L để bán ma túy cho L. Khoảng 20 giờ 05 phút, gần đến điểm hẹn thì có số điện thoại 0941.384.593 gọi điện cho L hỏi “đang ở đâu”, L trả lời “đang ở trước cổng khách sạn G khu vực cầu V”, người đàn ông này nói “sẽ đến luôn”. Một lúc sau có một chiếc xe ô tô, L không nhớ biển kiểm soát đi đến gần vị trí xe L đỗ, thì có một người đàn ông (chưa xác định họ tên, địa chỉ) ngồi ở vị trí ghế phụ, kéo cửa kính xe xuống, bảo L lên xe. L xác định đây là người bán ma túy cho L, L lên xe ngồi ở hàng ghế phía sau, trong xe có 2 người đàn ông, một người ngồi ở vị trí ghế lái và một người ngồi ở ghế phụ phía trước. Người ngồi ở ghế phụ hỏi L “tiền đâu”, L lấy trong người ra số tiền 36.000.000 đồng đưa cho người đàn ông này và nhận lại 01 gói được gói ngoài bằng túi nilon màu hồng, do túi nilon màu hồng bị rách nên L nhìn vào thấy

bên trong là lớp giấy vệ sinh màu trắng, trong lớp giấy vệ sinh có các gói sẫm màu (L xác định đây là ma túy hồng phiến) và một túi nilon chứa tinh thể màu trắng (L xác định đây là ma túy đá). Sau khi mua được ma túy L xuống xe, đứng ở ven đường gọi điện cho H1 đến đón thì bị tổ công tác Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh N phối hợp với Công an phường N kiểm tra. Khi thấy tổ công tác, lo sợ bị phát hiện nên L đã dùng tay trái ném túi ma túy vừa mua xuống mặt đường ở gần vị trí L đang đứng. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện, thu giữ:

- 01 gói được gói ngoài bằng túi nilon màu hồng, bên trong là lớp giấy vệ sinh màu trắng, trong lớp giấy vệ sinh có các gói sẫm màu và 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong vào phong bì ký hiệu SV1;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu ghi, được niêm phong vào phong bì ký hiệu SV2 (bút lục 60-63).

Ngày 26/12/2025, Cơ quan điều tra tiến hành lấy mẫu và niêm phong nước tiểu của Phạm Thành L theo quy định. Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thành L tại tổ dân phố T, phường T, tỉnh Ninh Bình thu giữ:

- 01 cân điện tử màu bạc, kích thước (12x6x1,5)cm, được bọc ngoài bằng túi nilon màu trắng trong.

- 09 túi nilon màu trắng viền mép màu đỏ, kích thước (15,5x10)cm.

- 22 ống thủy tinh hình trụ tròn, dài 20cm, đường kính 0,5cm.

Quá trình ban đầu, Phạm Thành L không thừa nhận gói ma túy thu giữ ngay cạnh vị trí L đang đứng là của L, sau đó ngày 27/12/2025, L thừa nhận xin đầu thú về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Ngày 29/12/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N ra Quyết định trưng cầu giám định các mẫu vật được niêm phong thu giữ trong vụ án. Gói niêm phong trong phong bì ký hiệu SV1 được mở niêm phong và phân loại ra làm 11 gói ký hiệu từ M1 đến M11. Kết quả:

Tại Bản Kết luận giám định số 366/KL-KTHS ngày 31/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N, kết luận:

- Mẫu gửi giám định là các viên nén màu xanh và các mảnh vụn dạng cục màu xanh trong các túi nilon màu trắng ký hiệu M2, M4, M6, M8, M10 có tổng khối lượng 0,8577 gam đều không phải là chất ma túy.

- Mẫu gửi giám định là chất tinh thể màu trắng trong túi nilon ký hiệu M1 và các viên nén màu hồng trong các túi nilon màu trắng ký hiệu M3, M5, M7, M9, M11 có tổng khối lượng 146,468 gam đều là chất ma túy, loại Methamphetamine (bút lục 76-77).

Tại Bản Kết luận giám định số 367/KL-KTHS ngày 06/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh N, kết luận: Tìm thấy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu của Phạm Thành L gửi giám định (bút lục 81).

Tại Bản kết luận giám định số 9913/KL-KTHS ngày 26/01/2026 của V - Bộ C1 kết luận: Trên các mẫu gửi giám định (gồm 07 túi nilon, 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng, 02 dây cao su màu hồng) có bầm dính tế bào của Phạm Thành L (bút lục 85-86).

Quá trình điều tra, bị can Phạm Thành L thừa nhận hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu trên với mục đích để sử dụng dần cho bản thân.

Vật chứng của vụ án thu giữ gồm: 01 cân điện tử màu bạc, kích thước (12x6x1,5)cm, được bọc ngoài bằng túi nilon màu trắng trong; 09 túi nilon màu trắng viền mép màu đỏ, kích thước (15,5x10)cm; 22 ống thủy tinh hình trụ tròn, dài 20cm, đường kính 0,5cm; 01 túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 23020384. Trên mặt túi ghi “mẫu vật hoàn trả sau giám định số 366/KL-KTHS vụ: Phạm Thành L, SN 1987, xảy ra ngày 26/12/2025 tại phường N, tỉnh Ninh Bình”; 01 túi niêm phong mã số PS3 24297357. Trên mặt túi niêm phong ghi: “số 496, 01 ĐTDĐ”; 01 phong bì niêm phong theo quy định mặt phong bì ghi: “niêm phong và hoàn trả đối tượng giám định theo KLGD số 9913/KL-KTHS ngày 26/01/2026” có chữ ký của các thành phần liên quan và 02 dấu tròn đỏ của V - Bộ C1 tiếp tục được bảo quản tại kho vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N để phục vụ quá trình xét xử, thi hành án.

Cáo trạng số 162/CTr-VKS-P1 ngày 18/8/2026, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố Phạm Thành L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 BLHS năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Phạm Thành L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thành L từ 17 năm đến 18 năm tù; Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS 2015 sửa đổi năm 2017 để xử lý vật chứng theo qui định pháp luật.

Người bào chữa trình bày: Về tội danh nhất trí như bản cáo trạng, đề nghị HĐXX xem xét tình tiết thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình của bị cáo, Bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát, trả lại tài sản đã thu giữ của bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; kết luận giám định; biên bản đối chất; lời khai người làm chứng và các tài liệu trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 26/12/2025, tại tổ dân phố A, phường N, tỉnh Ninh Bình, Phạm Thành L đã có hành vi cầm giữ trên người 146,468 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của Phạm Thành L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt qui định tại điểm b khoản 4 Điều 249 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên nhiều địa bàn của tỉnh.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố để bị cáo là người có công với cách mạng. HĐXX, áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX quyết định áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm trừng trị đồng thời giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy mục đích sử dụng cho bản thân, hoàn cảnh gia đình nhưng số lượng ma túy rất nhiều. Vì vậy, HĐXX quyết định khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 cân điện tử màu bạc, kích thước (12x6x1,5)cm, được bọc ngoài bằng túi nilon màu trắng trong; 09 túi nilon màu trắng viền mép màu đỏ, kích thước (15,5x10)cm; 22 ống thủy tinh hình trụ tròn, dài 20cm, đường kính 0,5cm; 01 túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 23020384. Trên mặt túi ghi “mẫu vật hoàn trả sau giám định số 366/KL-KTHS vụ: Phạm Thành L, SN 1987, xảy ra ngày 26/12/2025 tại phường N, tỉnh Ninh Bình”; 01 túi niêm phong mã số PS3 24297357. Những vật chứng này liên quan đến phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Trên mặt túi niêm phong ghi: “số 496, 01 ĐTDD”; 01 phong bì niêm phong theo quy định mặt phong bì ghi: “niêm phong và hoàn trả đối tượng giám định theo KLGD số 9913/KL-KTHS ngày 26/01/2026” có chữ ký của các thành phần liên quan và 02 dấu tròn đỏ của V - Bộ C1 tiếp tục được bảo quản tại kho vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N để phục vụ quá trình xét xử, thi hành án. Chiếc điện thoại liên quan đến phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[7] Những vấn đề liên quan trong vụ án

Đối với Phạm Thành L quá trình điều tra, xác định ngày 25/12/2025, đã có hành vi sử dụng trái phép ma túy bằng hình thức hút trực tiếp vào cơ thể tại nhà ở tổ

dân phố T, phường T, tỉnh Ninh Bình. Tiến hành xác minh, xác định Phạm Thành L không thuộc diện đối tượng bị xử lý hình sự theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Ngày 27/7/2026 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.250.000 đồng đối với Phạm Thành L về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 30 Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ.

Đối với Nguyễn Văn H1 khai nhận tối ngày 26/12/2025 Phạm Thành L nhờ H1 chở ra khu vực cầu V, thuộc Tổ dân phố A, phường N, tỉnh Ninh Bình. Quá trình chở L ra khu vực cầu V, H1 không biết L đi mua ma túy, phù hợp với lời khai của Phạm Thành L và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra do vậy không xem xét xử lý.

Về nguồn gốc số ma túy Phạm Thành L khai nhận mua của một người đàn ông tên T2, thông qua hai người đàn ông khác giao ma túy cho L trên xe ô tô, L không biết đầy đủ họ tên, năm sinh, địa chỉ của T2 và hai người đàn ông giao ma túy cho L, không biết biện kiểm soát xe ô tô. Ngoài lời khai của L, không còn tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Phạm Thành L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ khoản điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 sửa đổi năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Thành L 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2025.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 sửa đổi năm 2017

Tịch thu, tiêu hủy: 01 cân điện tử màu bạc, kích thước (12x6x1,5)cm, được bọc ngoài bằng túi nilon màu trắng trong; 09 túi nilon màu trắng viền mép màu đỏ, kích thước (15,5x10)cm; 22 ống thủy tinh hình trụ tròn, dài 20cm, đường kính 0,5cm; 01 túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 23020384. Trên mặt túi ghi “mẫu vật hoàn trả sau giám định số 366/KL-KTHS vụ: Phạm Thành L, SN 1987, xảy ra ngày 26/12/2025 tại phường N, tỉnh Ninh Bình”; 01 phong bì niêm phong theo quy định mặt phong bì ghi: “niêm phong và hoàn trả đối tượng giám định theo KLGD số 9913/KL-KTHS ngày 26/01/2026” có chữ ký của các thành phần liên quan và 02 dấu tròn đỏ của V - Bộ C1.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 túi niêm phong mã số PS3 24297357, trên mặt túi niêm phong ghi: “số 496, 01 ĐTDD”.

Những vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N để phục vụ quá trình xét xử, thi hành án.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Phạm Thành L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 36 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- Viện phúc thẩm VKS tối cao
- CA; VKS tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Trại TG số 01; Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Mai Anh Tuấn
(Đã ký)**